

Soạn bài: Tổng kết phần văn học (tiếp theo) - Ngữ văn 9 phần A

A. NHÌN CHUNG VỀ NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM

Câu 1:

a. Bộ phận văn học chữ Hán

STT	Tác phẩm (Đoạn trích)	Tác giả	Thể loại
1	Con hổ có nghĩa	Vũ Trinh	Truyện
2	Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng	Hồ Nguyên TRùng	Truyện
3	Sông núi nước Nam	Lí Thường Kiệt	Thơ
4	Phò giá về kinh	Trần Quang Khải	Thơ
5	Thiên Trường vãn vọng	Trần Nhân Tông	Thơ
6	Côn Sơn Ca	Nguyễn Trãi	Thơ
7	Chiếu dời đô	Lí Công Uẩn	Chiếu
8	Hịch tướng sĩ	Trần Quốc Tuấn	Hịch
9	Nước Đại Việt ta	Nguyễn Trãi	Cáo
10	Bàn luận về phép học	Nguyễn Thiếp	Tấu
11	Chuyện người con gái Nam Xương	Nguyễn Dữ	Truyện
12	Chuyện cũ trong phủ chú Trịnh	Phạm Đình Hồ	Tùy bút
13	Hoàng Lê nhất thống chí	Ngô gia văn phái	Tiểu thuyết

b. Văn học chữ Nôm

STT	Tác phẩm (Đoạn trích)	Tác giả	Thể loại
1	Sau phút chia li	Đoàn Thị Điểm	Thơ song thất lục bát
2	Bánh trôi nước	Hồ Xuân Hương	Thơ tứ tuyệt
3	Qua Đèo Ngang	Bà Huyện Thanh Quan	Thơ thất ngôn bát cú
4	Bạn đến chơi nhà	Nguyễn Khuyến	Thơ thất ngôn bát cú
5	Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác	Phan Bội Châu	Thơ thất ngôn bát cú
6	Đập đá ở Côn Lôn	Phan Châu Trinh	Thơ thất ngôn bát cú
7	Muốn làm thằng Cuội	Tản Đà	Thơ thất ngôn bát cú
8	Hai chữ nước nhà	Trần Tuấn Khải	Song thất lục bát
9	Chị em Thúy Kiều	Nguyễn Du	Truyện thơ
10	Cảnh ngày xuân	Nguyễn Du	Truyện thơ
11	Kiều ở lầu Ngưng Bích	Nguyễn Du	Truyện thơ
12	Mã Giám Sinh mua Kiều	Nguyễn Du	Truyện thơ
13	Thúy Kiều báo ân báo oán	Nguyễn Du	Truyện thơ
14	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	Nguyễn Đình Chiểu	Truyện thơ
15	Lục Vân Tiên gặp nạn	Nguyễn Đình Chiểu	Truyện thơ

Câu 2:

Văn học dân gian	Văn học viết
Sáng tác vô danh, mang tính tập thể	Sáng tác cá nhân, có tên tác giả
Khó xác định chính xác thời điểm ra đời	Dễ xác định chính xác thời điểm ra đời
Lưu truyền bằng hình thức truyền miệng, sau này được ghi chép lại	Lưu truyền bằng văn tự (văn bản)
Thường có dị bản ở các vùng, miền khác nhau	Chỉ có một bản duy nhất, không có dị bản
Thể loại đặc trưng, văn học viết không lặp lại : thần thoại, truyền thuyết, cổ tích.	Thể loại khá phong phú : thơ, truyện, tiểu thuyết, tùy bút...

Câu 3: Ảnh hưởng của văn học dân gian với văn học viết :

- Tác giả dùng những câu tục ngữ, thành ngữ của văn học dân gian trong lời văn, lời thơ của mình : Bầy nổi ba chìm (Hồ Xuân Hương), Kiến bò miệng chén, kẻ cắp bà già gặp nhau, bướm lá ong lời,...(Truyện Kiều – Nguyễn Du)
- Tác giả sử dụng thể thơ lục bát – thể thơ ra đời từ rất sớm, thể hiện trong các bài ca dao.
- Tác giả dùng cốt truyện dân gian để viết truyện thơ, truyện cổ tích có cách kết thúc khác. Ví dụ : tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương...
- Tác giả viết dưới sự gợi cảm hứng của một tác phẩm văn học dân gian nào đó. Ví dụ : bài Con cò của Chế Lan Viên.

Câu 4: Tinh thần yêu nước là một nội dung nổi bật trong ba thời kì văn học : Chủ nghĩa yêu nước, tinh thần yêu nước luôn là đối tượng, nguồn cảm hứng cho sáng tác của nhiều tác giả :

- Thời trung đại (thế kỉ X – XIX) : thể hiện trong các áng thơ : Sông núi nước Nam, phò giá về Kinh, Bình Ngô đại cáo, Hịch tướng sĩ, Thuật hoài...
- Đầu thế kỉ XX – CMT8 1945 : thể hiện qua các tác phẩm của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hồ Chí Minh...
- Sau cách mạng tháng Tám, tinh thần yêu nước thể hiện trong các tác phẩm : Làng, Lặng lẽ Sa Pa, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Những ngôi sao xa xôi, Đoàn thuyền đánh cá...

Câu 5: Biểu hiện của tư tưởng nhân đạo:

- Ca ngợi, khẳng định những giá trị tốt đẹp của con người.
- Tố cáo, lên án những thế lực đen tối, phản động, chà đạp lên phẩm chất và nhân cách con người.
- Tin tưởng vào bản chất tốt đẹp, lương thiện của con người.
- Bảo vệ, bênh vực quyền sống, quyền hạnh phúc của con người, nhất là phụ nữ và trẻ em.